

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lâm Đồng là tỉnh nằm ở phía Nam Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 9.783,34 km², gồm 10 huyện và 02 thành phố, 142 đơn vị hành chính cấp xã (111 xã, 18 phường và 13 thị trấn) với 1.376 thôn, tổ dân phố; dân số toàn tỉnh là 1.315.389 người¹, với 47 dân tộc anh em cùng sinh sống, ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo và sắc thái văn hóa phong phú, đa dạng có nhiều điểm khác nhau.

Tính đến ngày 31/12/2020, toàn tỉnh có 30.732 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó cán bộ, công chức cấp huyện trở lên 3.128 người; viên chức 24.791 người; cán bộ, công chức cấp xã 2.813 người. Đến cuối tháng 4/2021, toàn tỉnh có 766 tổ chức cơ sở đảng, trong đó 274 đảng bộ sở; 492 chi bộ cơ sở, với 47.127 đảng viên.

II. VIỆC QUẢN TRIỆT, BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, QUY ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW

1. Công tác phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW, Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch số 10-KH/TW thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết, Kế hoạch*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị² quán triệt, tuyên truyền sâu, rộng đến cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy đảng xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức hội nghị quán triệt đến cán bộ, đảng viên tinh thần nghị quyết.

2. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn của tỉnh tổ chức thực hiện

Thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch Trung ương, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 để triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó các cấp ủy đảng, các cơ quan, địa phương, đơn vị ban hành kế hoạch, hướng dẫn cụ thể tổ chức thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

¹ Theo Công văn số 50/CTK-XH ngày 18/01/2021 của Cục Thống kê Lâm Đồng về dân số có đến 31/12/2020 của tỉnh Lâm Đồng chia theo đơn vị hành chính.

² Ngày 14/8/2018, tổ chức hội nghị trực tuyến toàn tỉnh triển khai học tập quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (trong đó có Nghị quyết 26-NQ/TW do đồng chí Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Báo cáo viên) với 16 điểm cầu trong toàn tỉnh và có 4.952 cán bộ chủ chốt các cấp trong tỉnh tham dự. Từ đó, các địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh đã tổ chức được 437 lớp với gần 65.000 người tham dự.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, KẾ HOẠCH

1. Về mục tiêu tổng quát: Cơ bản xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đảm bảo về số lượng, có cơ cấu phù hợp, từng bước tạo sự chuyển tiếp giữa các thế hệ.

2. Về mục tiêu cụ thể: (1) Hoàn thành việc cụ thể hóa Nghị quyết thành các quyết định, quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; (2) Kiên quyết xóa bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; (3) Thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy không là người địa phương ở cấp huyện với 9/12 địa phương; (4) Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm và rà soát, cơ cấu lại đội ngũ các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (5) Tiến hành hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND tỉnh và thành lập văn phòng tham mưu, giúp việc chung khối Đảng tỉnh; (6) Thực hiện thí điểm mô hình cơ quan tham mưu giúp việc chung Khối MTTQ và các đoàn thể tại 3 huyện Lâm Hà, Đà Huoai và Đà Tẻh.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thường xuyên

3.1. Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch của Trung ương, Bộ Chính trị, đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

3.2. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa giáo dục với rèn luyện thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3.3. Rà soát, hoàn thiện các văn bản về công tác cán bộ, tạo môi trường, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, ngăn chặn những tiêu cực trong công tác cán bộ.

3.4. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ Nhân dân. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng giảm đầu mối, tránh chồng chéo, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng thời cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ làm công tác cán bộ “*trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông*”.

3.5. Chú trọng thực hiện nghiêm các quy trình, quy định về công tác cán bộ. Cụ thể hoá, đổi mới công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện chặt chẽ quy định, quy trình công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ.

3.6. Quán triệt để cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc tác hại của tệ chạy chức, chạy quyền, coi đây là hành vi tham nhũng trong công tác cán bộ. Nhận diện, đấu tranh, xử lý nghiêm các trường hợp chạy chức, chạy quyền. Kiên quyết thu hồi, huỷ bỏ các quyết định không đúng về công tác cán bộ. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng quyền lực để thực hiện hành vi sai trái trong công tác cán bộ.

3.7. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất theo hướng cấp trên kiểm tra, giám sát đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng công tác cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm.

3.8. Phát huy vai trò giám sát của HĐND các cấp; thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Xử lý kịp thời, đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước các thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng.

3.9. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc lịch sử chính trị và chính trị hiện nay của cán bộ. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị. Thực hiện nghiêm công tác rà soát quy hoạch, đánh giá cán bộ hằng năm và các nội dung liên quan đến công tác nhân sự đại hội đảng các cấp.

3.10. Thực hiện chặt chẽ chủ trương thí điểm nêu trong Nghị quyết: (1) Mở rộng việc thi tuyển để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan cấp sở³; (2) Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp uỷ giới thiệu để bầu uỷ viên ban thường vụ theo một quy trình nhất định, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và chịu trách nhiệm về giới thiệu của mình; (3) Giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3.11. Kịp thời sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế và chủ trương thí điểm, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về công tác tổ chức, cán bộ⁴. Lấy kết quả thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tập thể cấp uỷ các cấp và cá nhân.

4. Về nhiệm vụ cụ thể đối với từng tổ chức

4.1. Đối với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các huyện uỷ, thành uỷ

(1) Chỉ đạo các cơ quan chức năng cụ thể hóa Nghị quyết, Kế hoạch. Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Từng đồng chí trong Ban Thường vụ nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu trong thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch.

(2) Tập trung xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là bí thư cấp uỷ và người đứng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

³ Đến nay tỉnh đã tổ chức thi tuyển 04 chức danh lãnh đạo, quản lý, cụ thể: 01 Phó giám đốc Sở Tư pháp; 01 Phó Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp; 01 Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng.

⁴ (1) Tổng kết 5 năm thực hiện công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ; (2) sơ kết 2 năm thực hiện thí điểm mô hình cơ quan giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các huyện, thành phố; (3) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); (4) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X.. (5) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX); (6) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị (7) Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI (8) Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ (9) Báo cáo kết quả thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư (10) Báo cáo kết quả thực hiện Quy định số 123-QĐ/TW ngày 28/9/2004 của Bộ Chính trị khóa IX (11) Báo cáo kết quả thực hiện Quy định số 173-QĐ/TW, ngày 11/3/2013 của Ban Bí thư khóa XI (12) Báo cáo kết quả thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW ngày 30/01/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

(3) Xây dựng kế hoạch thực hiện chủ trương Thường trực cấp ủy định kỳ tiếp dân vào đầu tháng; cấp ủy viên, đảng viên công tác tại xã, phường, thị trấn sinh hoạt đảng tại chi bộ khu dân cư. Phân công cán bộ, đảng viên cư trú tại địa phương phụ trách hộ gia đình nơi cư trú để truyền đạt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước đến Nhân dân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, nắm chắc tình hình cơ sở; tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, nhất là của người có uy tín trong cộng đồng dân cư để kịp thời có chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là về lĩnh vực đất đai, xây dựng...

(4) Việc thực hiện chủ trương bố trí Bí thư cấp ủy cấp huyện không phải là người địa phương được quan tâm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện việc luân chuyển cán bộ để đào tạo, rèn luyện, nhất là cán bộ trẻ trong quy hoạch⁵, đồng thời kết hợp việc thực hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý không phải là người địa phương ở cấp huyện. Đến nay cơ bản thực hiện tốt chủ trương này, đặc biệt là chức danh Bí thư cấp ủy không phải người địa phương đối với 9/12 huyện, thành phố⁶.

(5). Thực hiện mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy được chú trọng, cụ thể:

- *Cấp tỉnh:*

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và thực hiện Đề án Văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, theo đó công việc văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin, kế toán, thủ quỹ và lái xe do Văn phòng Tỉnh ủy đảm nhiệm. Đến nay Văn phòng phục vụ chung thực hiện tốt và đi vào nề nếp, đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao.

+ Đảng đoàn HĐND tỉnh phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Đoàn ĐBQH xây dựng Đề án thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2019 theo Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14, ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, sau gần 02 năm hoạt động có nhiều nhiệm vụ chồng chéo, bất cập; được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV tại Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH, ngày 18/9/2020 và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tách thành hai văn phòng: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh, đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2021.

- *Cấp huyện:* Thực hiện thí điểm mô hình cơ quan tham mưu giúp việc chung Khối MTTQ và các đoàn thể tại 3 huyện Lâm Hà, Đà Huoai và Đà Tẻ. Đến

⁵ Luân chuyển 10 đồng chí là trưởng, phó các phòng, lãnh đạo các ban Tỉnh ủy, đoàn thể, giám đốc, phó giám đốc các sở, ngành ở độ tuổi dưới 50, có trình độ năng lực, phẩm chất, chuyên môn phù hợp, chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp huyện về làm Bí thư, Phó Bí thư, Phó Chủ tịch UBND một số huyện, thành phố để có điều kiện phát huy năng lực, sở trường công tác, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn và chuẩn bị công tác nhân sự Đại hội Đảng, nhiệm kỳ 2020-2025 và công tác nhân sự Hội đồng nhân dân nhân và Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026. Kết quả đánh giá xếp loại hàng năm đối với cán bộ ở mức hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đối với cấp huyện đã luân chuyển 112 đồng chí là lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện về cơ sở; luân chuyển cán bộ cấp xã luân chuyển giữ chức danh lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện 38 đồng chí.

⁶ Bí thư cấp ủy 9/12 đơn vị; Chủ tịch UBND cấp huyện 05/12 đơn vị; Trưởng Công an huyện: 12/12 đơn vị; Chánh án Tòa án cấp huyện 12/12 đơn vị; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân 05/12 đơn vị; Trưởng phòng Tài chính 01/12; Chi cục trưởng Cục thuế 06/06 đơn vị (05 chi cục Thuế khu vực; 01 chi cục Thuế huyện Di Linh).

nay, mô hình này đi vào hoạt động và đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức, đặc biệt có địa phương triển khai mô hình này đến cấp cơ sở. Tháng 02/2021, được sự ủy quyền của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành sơ kết với đa số ý kiến thống nhất tiếp tục thực hiện. Tuy nhiên, đề nghị các tổ chức đoàn thể cấp trên cần có hướng dẫn cụ thể hơn nữa trong tổ chức triển khai thực hiện.

4.2. Đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thứ 11 về quy định chính sách hỗ trợ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn tổ dân phố dời dư sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính ở xã, phường, thị trấn và thôn tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Ban hành nghị quyết về quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tại kỳ họp lần thứ 14 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX.

4.3. Đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định, văn bản pháp luật về cán bộ và công tác cán bộ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực⁷.

- *Cơ chế khoán, định mức khoán chi thường xuyên để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức:*

Năm 2019, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 146/2019/NQ-HĐND, ngày 31/10/2019 Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, khi được điều động, luân chuyển, biệt phái.

Năm 2021, UBND tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên ở địa phương năm 2022, trên cơ sở đánh giá ưu, nhược điểm của định mức chi ngân sách giai đoạn 2017 - 2021 và khả năng cân đối ngân sách giai đoạn 2022 - 2025, dự kiến điều chỉnh một số nội dung chi và mức chi cho phù hợp với tình hình thực tế; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn chi cho đầu tư phát triển theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

⁷Ban hành Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng (thay thế Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh).

Ban hành Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định số lượng, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng, ban, chi cục và tương đương trở xuống thuộc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng (thay thế Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND tỉnh; Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh). Hiện nay để phù hợp với các quy định mới của Luật Cán bộ công chức viên chức sửa đổi năm 2020, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND, ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh và sẽ ban hành trong tháng 6/2021.

Ban hành Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh quy định quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của UBND tỉnh Lâm Đồng. Để phù hợp với quy định của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thay thế Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh.

Ban hành Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý cấp sở thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng

Ban hành Quyết định 2534/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- *Sửa đổi bổ sung các quy định về thi đua, khen thưởng:* Thực hiện Nghị định 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/07/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, sau khi rà soát các văn bản về thi đua khen thưởng của tỉnh không còn phù hợp với quy định của Chính phủ và thực tế của địa phương, UBND tỉnh ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật về thi đua khen thưởng bao gồm: Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 25/3/2019 ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND. Riêng việc đề xuất cơ chế khen thưởng đặc thù Nghị định 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/07/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng không có nội dung giao cho UBND cấp tỉnh quy định về các cơ chế khen thưởng đặc thù nên không có cơ sở tham mưu thực hiện.

- *Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ khoa học và công nghệ trình độ cao, chính sách trọng dụng nhân tài:* UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành hướng dẫn số 407/SNV-CCVC, ngày 07/5/2019 thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Năm 2021, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ tham mưu ban hành Kế hoạch xét tuyển công chức khối hành chính nhà nước tỉnh theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ với 01 chỉ tiêu về quản lý du lịch tại Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- *Xây dựng và tổ chức chương trình học tập ngoại ngữ cho cán bộ các cấp:* Thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg, ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 6553/KH-UBND, ngày 05/8/2020 thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ công chức, viên chức thuộc tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020 - 2030”⁸.

- *Xây dựng quy định về đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, tạo nguồn và phát huy đội ngũ cán bộ, người dân tộc thiểu số ở các cấp:* Thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án

⁸ Đến năm 2025: Hoàn thiện cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nhằm khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tích cực học tập ngoại ngữ, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ và làm việc trong môi trường quốc tế;

- Hoàn thành việc xây dựng, hoàn thiện các chương trình, tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức;

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phấn đấu đến hết năm 2025:

+ 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

+ 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

+ 20% cán bộ, công chức xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định.

* Đến năm 2030: Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cả về số lượng và chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đến hết năm 2030:

- 35% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành;

- 70% viên chức và 60% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành;

- 30% cán bộ, công chức xã và 25% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành.

phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ đổi mới; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5106/KH-UBND, ngày 29/8/2016 về triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo. Giai đoạn 2016 - 2020 tuyển dụng 1.304 cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; trong đó: 41 công chức hành chính; 1.080 viên chức trong các đơn vị sự nghiệp; 183 cán bộ, công chức cấp xã. Từ năm 2016 đến 2020 đã cử cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học⁹.

4.4. Đối với Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Trên cơ sở các văn bản của Trung ương quy định về công tác cán bộ¹⁰, kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung các văn bản về công tác cán bộ nhằm đổi mới mạnh mẽ, toàn diện theo chỉ đạo của Trung ương; tạo môi trường, thúc đẩy để cán bộ đổi mới, sáng tạo¹¹.

- Phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu xây dựng chính sách nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Xây dựng ban hành kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh 05 năm và hàng năm giai đoạn 2021 - 2025; đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện, kêu gọi đầu tư bằng nhiều hình thức, nguồn vốn khác nhau để triển khai thực hiện theo quy định và tiến hành khảo sát nhu cầu đăng ký thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ các cấp, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm: Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu ban hành đề án vị trí việc làm các cơ quan Khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh, cấp huyện. Đến nay, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy từ 5 phòng xuống còn 3 phòng chuyên (*giảm 2 trường phòng và 2 phó trường phòng*). Đối với Ban Tổ chức các huyện ủy, thành ủy sau khi rà soát, sắp xếp giảm từ 2 phó trưởng ban xuống còn 01 phó trưởng ban.

- Tham mưu xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo phân cấp: Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Kế hoạch số 10-KH/TW, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 63-KH/TU triển khai thực hiện. Hàng năm trên cơ sở kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch và đề nghị phê duyệt của các địa

⁹ Lý luận chính trị: cao cấp 32; Trung cấp 571; quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính và tương đương 58, chương trình chuyên viên và tương đương 476; tin học: 944; ngoại ngữ: 752; bồi dưỡng tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ khác: 2.154; Đào tạo trình độ chuyên môn trên đại học 14; đào tạo trình độ từ trung cấp đến đại học 992.

¹⁰ Quyết định số 286 -QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế đánh giá cán bộ và Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền...

¹¹ Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 31/10/2018 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

phương, cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, thẩm định và lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo trình tự, thủ tục trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Ngoài ra, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh chủ chốt tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trước mắt và lâu dài¹².

- Tham mưu công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; công tác giới thiệu nhân sự ứng cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 09/8/2019 và Hướng dẫn số 01-HD/TU về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng cụ thể hóa, triển khai chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhân sự đảm nhiệm các chức danh khối Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đề án nhân sự đại hội đại biểu các cấp được chuẩn bị bài bản, chu đáo, đúng quy trình; đảm bảo số lượng, cơ cấu tỷ lệ hợp lý. Hầu hết nhân sự được chuẩn bị đều có kết quả phiếu tín nhiệm cao tại đại hội. Việc tiếp tục thực hiện chủ trương bầu trực tiếp bí thư tại đại hội các cấp ở những nơi có đủ điều kiện được đa số các địa phương, đơn vị đồng tình, ủng hộ, từ đó nhân sự được bầu trực tiếp bí thư tại đại hội đều trúng cử với kết quả rất cao.

Công tác giới thiệu nhân sự ứng cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đều được cấp ủy giới thiệu và được kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo yêu cầu của Trung ương và của tỉnh.

- Tham mưu tổng kết Nghị quyết, kế hoạch về công tác quy hoạch cán bộ: Thực hiện Kế hoạch số 28-KH/TU, ngày 21/4/2017 về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo, Quy định số 06-QĐi/TU, ngày 26/4/2018 của Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và công tác luân chuyển cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020. Qua báo cáo tổng kết, đánh giá được những ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại hạn chế, chỉ ra nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.

4.5. Đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Trên cơ sở Quy định của Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng và ban hành Quy trình tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân, Quy định về thẩm định, hiệp y nhân sự và khen thưởng, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền đến các cấp ủy đảng, các cơ quan, địa phương, đơn vị¹³.

¹²Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Tổ chức Trung ương: Quy hoạch chức danh Bí thư Tỉnh ủy 03 đồng chí; Phó Bí thư Tỉnh ủy 05 đồng chí; Chủ tịch HĐND tỉnh 01 đồng chí; Chủ tịch UBND tỉnh 03 đồng chí (phê duyệt lần đầu 2; bổ sung 1 đồng chí); Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội 02 đồng chí. (phê duyệt lần đầu 1; bổ sung 1 đồng chí).

- Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh: 03 đồng chí, trong đó có 1 cán bộ nữ; Phó Chủ tịch UBND tỉnh: 06 đồng chí (phê duyệt lần đầu 05 đồng chí, bổ sung 1 đồng chí), trong đó có 1 cán bộ nữ; Phó trưởng Đoàn ĐBQH 03 đồng chí, đồng thời rà soát đưa ra khỏi quy hoạch 01 đồng chí.

¹³ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy phổ biến, quán triệt đầy đủ các văn bản của Trung ương, như: Hướng dẫn thực hiện một số Điều trong Quy định số 07-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Quy định số 179-QĐ/TW ngày

- Chủ động tham mưu, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trong đó tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về công tác cán bộ, kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên là cán bộ chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý¹⁴, đồng thời triển khai đến các cấp ủy, các cơ quan, địa phương đơn vị thực hiện.

- Tiếp nhận và phân loại, xử lý đơn thư; kịp thời chuyển các cơ quan chức năng giải quyết các đơn thư không thuộc thẩm quyền, đồng thời yêu cầu các cơ quan, địa phương, đơn vị báo cáo kết quả giải quyết về Ủy ban Kiểm tra các cấp để theo dõi đồng thời thông báo hoặc hướng dẫn cho người viết đơn biết, liên hệ.

4.6. Đối với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn tuyên truyền, phổ biến các gương điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả theo phương châm: “*lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực*”, “*lấy cái đẹp dẹp cái xấu*” và phản ánh những nơi làm chưa tốt, kém hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, phản bác, xử lý kịp thời, hiệu quả những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch nói xấu, làm giảm uy tín cán bộ; lợi dụng những khuyết điểm, hạn chế của cán bộ để phá hoại, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, cản trở việc thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan báo, đài¹⁵, đội ngũ báo cáo viên các cấp¹⁶ đổi mới nội dung, đa dạng các phương pháp tuyên truyền để giúp cán bộ, đảng viên; đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác tổ chức nhận thức đúng, đầy đủ tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW để cụ thể hóa thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, địa phương, đơn vị; phóng viên báo chí đã tích cực viết nhiều tác phẩm tham gia dự thi Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (*mang tên Búa liềm vàng*)¹⁷ để phản ánh quá trình thực hiện và kết quả bước đầu tại Lâm Đồng.

4.7. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh

- *Đảng ủy Quân sự tỉnh:*

Chủ động xây dựng Kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng theo Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, tỉnh, các thông tư, quy định,

25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Quyết định số 1195-QĐ/UBKTTW, ngày 11/6/2019 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên...Đồng thời chỉ đạo cấp ủy các cấp thực hiện một số nội dung: theo Thông báo kết luận số 54-KL/TW ngày 16/4/2019 của Bộ Chính trị kết luận “về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (Công văn số 3581-CV/TU ngày 23/5/2019); Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

¹⁴ Thực hiện Quy định số 179 của Trung ương và nhiệm vụ cấp ủy giao, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tiến hành kiểm tra công tác cán bộ đối với 03 tổ chức đảng (Ban Thường vụ Huyện ủy Lạc Dương, Đa Huoai và Đảng ủy Sở Tài nguyên & Môi trường)... Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã yêu cầu các tổ chức đảng nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm sâu sắc, trong đó yêu cầu thu hồi quyết định bổ nhiệm của 02 cán bộ cấp phòng của huyện, xem xét xử lý kỷ luật Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy, Trưởng phòng Nội vụ, Trường phòng Giáo dục & Đào tạo do vi phạm trong công tác cán bộ. Kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 54 đảng viên là cán bộ chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

¹⁵Hướng dẫn 105-HD/BTGTU, ngày 25/7/2018; Hướng dẫn 107-HD/BTGTU, ngày 27/8/2018

¹⁶Hội thi Báo cáo viên giỏi các cấp trong tỉnh năm 2018 (Hội thi Báo cáo viên cấp tỉnh có 7/20 thí sinh dự thi tuyên truyền về Nghị quyết 18, 26-NQ/TW, trong đó 2 đồng chí đạt giải nhất và giải ba toàn tỉnh).

¹⁷Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã khen thưởng các tác phẩm: Kiểm soát quyền lực của cán bộ, đảng viên để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Văn phòng Tỉnh ủy và bước đi tiên phong với đề án 03; kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền và câu chuyện ở Lâm Đồng; phát huy vai trò của đảng viên; kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu,...

hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Quân khu 7¹⁸. Công tác cán bộ từ khâu tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ công tác luôn được thực hiện chặt chẽ, đúng nguyên tắc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, quy chế công tác cán bộ của Quân ủy Trung ương, quy chế công tác cán bộ của Đảng ủy Quân khu 7 và quy chế công tác cán bộ của Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh¹⁹.

- *Đảng ủy Công an tỉnh:*

+ Lãnh đạo xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về việc tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; trong đó đề ra nhiệm vụ: *“Xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy. Trước mắt bố trí công an xã chính quy tại các địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự, tiến tới thực hiện thống nhất trong toàn quốc sau khi hoàn thiện các văn bản liên quan”*. Đến nay, đã bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh Trưởng công an xã 111/111 xã, thành lập 111 chi bộ công an độc lập.

+ Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 72-KL/TW ngày 19/5/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc trên Internet, mạng xã hội và các chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị nội bộ trên không gian mạng, nhất là cán bộ cấp chiến lược; đồng thời phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ trên không gian mạng, nhất là bảo vệ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh.

4.8. Đảng đoàn Ủy ban MTTQVN tỉnh

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch giám sát thường xuyên, thông qua nắm bắt tình hình và tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị từ các tổ chức thành viên, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ động thực hiện các hình thức giám sát như: Giám sát với cơ quan, tổ chức có liên quan về những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; giám sát việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên. Qua giám sát, có kết luận, đánh giá đầy đủ những việc đã làm được, chưa làm được; đồng thời kiến nghị, đề xuất với các địa phương, đơn vị được giám sát về các vấn đề cần khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

4.9. Đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban thường vụ Tỉnh đoàn

Cụ thể hoá thực hiện kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên thực hiện các quy định của Trung ương về giám sát, phản biện xã hội. Xây dựng kế hoạch giáo dục

¹⁸ Kết quả, đã xem xét, thẩm định, đề nghị đi đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng 170 lượt cán bộ đúng đối tượng, quy trình, quy định. (2) Đã xây dựng, thực hiện đề án cải cách hành chính theo tiêu chuẩn chất lượng VN TCVN ISO 9001:2008, đang hoàn thiện và chuyển đổi theo tiêu chuẩn chất lượng VN TCVN ISO 9001:2015.

¹⁹ Đã tiến hành bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí, sử dụng 325 lượt cán bộ; rà soát, đưa vào xây dựng quy hoạch cán bộ chỉ huy, quản lý các cấp 319 cán bộ theo đúng quy trình, quy chế, quy định. Kết quả việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm thực hiện mục tiêu cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Có cơ chế thu hút, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng... triển khai thực hiện chặt chẽ, nề nếp theo quy định, theo chỉ tiêu của Tỉnh ủy và Quân khu.

chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, hội viên, đoàn viên, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết về cán bộ trẻ, cán bộ nữ, công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm và làm tốt công tác nhân sự đại hội của ngành mình. Tỉnh đoàn cụ thể hoá kế hoạch của Trung ương Đoàn về thu hút, tập hợp thế hệ trẻ; chủ động nắm tình hình, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, truyền thống, đạo đức cách mạng, văn hoá lịch sử, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc đối với đoàn viên, thanh niên, sinh viên. Chủ động tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm. Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng quy định về đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, tạo nguồn cán bộ trẻ ở các cấp.

4.10. Trường Chính trị tỉnh

Hằng năm, Nhà trường phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Xây dựng chương trình kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. (2) Xây dựng nội dung chương trình các lớp bồi dưỡng theo hướng đổi mới, bổ sung theo từng năm và theo nhiệm kỳ Đại hội. (3) Nội dung kiến thức lý luận đảm bảo gắn với thực tiễn, mang tính thời sự và định hướng chính trị; (4) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn Trung tâm chính trị cấp huyện đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên; (5) Xây dựng nội dung, chương trình, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ dự nguồn thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy các cấp quản lý; (6) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng quy định về quản lý nghiêm chế độ dạy và học lý luận chính trị, khắc phục tình trạng ngại học, lười học hoặc học qua loa, chiếu lệ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

(1) Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Kế hoạch số 10-KH/TW và Kế hoạch số 63-KH/TU, hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, địa phương, đơn vị.

(2) Các cấp ủy đảng chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị và sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, quy chế để tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với giám sát quyền lực bằng các quy định, quy chế; đề cao trách nhiệm giải trình trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi, thẩm quyền. Quy trình công tác cán bộ từ khâu tuyển dụng đến quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học và dân chủ hơn. Các đồng chí ủy viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành được phân công bộ phận phụ trách địa bàn, thường xuyên theo dõi kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị; qua đó kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh, định hướng cho các cấp ủy để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(3) Nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ, nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc. Vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ được phát huy; các chủ trương, chính sách, nội dung quản lý cán bộ do tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số, đúng thẩm quyền.

(4) Cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tạo động lực và tạo sức lan toả sâu rộng, làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, từng bước lập lại kỷ luật, kỷ cương, có tác dụng cảnh báo, răn đe góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

(5) Việc tuyển chọn cán bộ lãnh đạo thông qua hình thức thi tuyển nhằm lựa chọn, bổ nhiệm người thực sự nổi trội có năng lực lãnh đạo, quản lý, vững về chuyên môn nghiệp vụ, xứng đáng với vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm.

(6) Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đúng quy trình, thủ tục theo quy định. Việc xem xét đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử luôn đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn chức danh, tạo chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của tỉnh.

(7) Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh đảm bảo về số lượng, cơ cấu hợp lý, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy trí tuệ tập thể, đóng góp nhiều giải pháp thiết thực vào sự lãnh đạo; bám sát nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách, chủ động phối hợp với các cấp uỷ tháo gỡ những khó khăn, đồng thời đề xuất những giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp. Các cấp uỷ đảng thực hiện nghiêm túc chủ trương thí điểm trong bầu cử và bố trí các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý... Quan tâm thực hiện tốt việc bố trí chức danh bí thư cấp uỷ không phải người địa phương và thực hiện luân chuyển cán bộ; số lượng, chất lượng cán bộ luân chuyển được nâng lên và cao hơn nhiệm kỳ trước tạo bước chuyển biến, tích cực, khắc phục dần tình trạng khép kín, cục bộ, hẫng hụt, bị động, chấp vá trong công tác cán bộ, hạn chế tình trạng sử dụng, bố trí cán bộ đảm nhận chức vụ quá lâu ở một vị trí công tác.

(8) Công tác đánh giá cán bộ có nhiều đổi mới về nhận thức và cách làm; các tiêu chí đánh giá được xây dựng cụ thể, có tính định lượng, trong đó xác định tỷ lệ, tiến độ hoàn thành và hiệu quả công việc được giao, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao để đánh giá cán bộ. Hàng năm, việc đánh giá cán bộ được thực hiện theo quy trình, gắn với phân tích chất lượng đảng viên, kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khoá XII và theo quy định; đồng thời nhấn mạnh một số tiêu chí (*hiệu quả công tác của cán bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao ở vị trí công tác; mức độ tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân; kết quả khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và khắc phục những vấn đề phát sinh mới qua kiểm điểm hàng năm...*).

(9) Các cấp uỷ đảng luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực

hiện nghị quyết, quy định, quy chế của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác cán bộ gắn với thực hiện kiểm tra chuyên đề; kịp thời đánh giá rút kinh nghiệm và chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

(10) Kịp thời sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

2. Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về công tác cán bộ

(1) Nhận thức và tinh thần trách nhiệm một số cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên về cán bộ và công tác cán bộ chưa thật sự đầy đủ, đúng mức.

(2) Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nơi chưa đồng đều; chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu có mặt còn hạn chế, có lúc chưa thật sự chủ động, sáng tạo; đội ngũ cán bộ vẫn còn tình trạng vừa thiếu, vừa thừa; cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số có nơi, có lúc chưa hợp lý.

(3) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác cán bộ tại một số cấp ủy chưa thật sự quyết liệt, thường xuyên. Chưa mạnh dạn thay thế một số trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, uy tín thấp. Chưa phát huy hết vai trò giám sát của cơ quan dân cử; giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

(4) Việc bố trí, sử dụng cán bộ có trường hợp còn nặng về chính sách, cơ cấu, nhất là khi sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, dẫn đến khó khăn trong việc sắp xếp bố trí cán bộ, còn tình trạng cán bộ “thừa mà vẫn thiếu” do chưa đảm bảo năng lực thực tiễn để đảm đương tốt nhiệm vụ được giao theo yêu cầu mới.

(5) Một số trường hợp cán bộ khi bố trí công tác về địa phương còn gặp khó khăn trong công tác thực tiễn, hòa nhập với môi trường mới; tâm lý ngại va chạm, tinh thần năng động, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm chưa thật cao; vẫn còn một số cán bộ, đảng viên chưa thể hiện vai trò gương mẫu; giảm sút về phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật; từ đó ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, giảm niềm tin trong nhân dân.

2.2. Về thực hiện các quy định, quy chế

(1) Một số quy định trong công tác cán bộ chưa phù hợp với thực tế, nhất là quy định về đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, như: Một số tiêu chuẩn chức danh do các huyện ủy, thành ủy quy định hiện nay thấp hơn tiêu chuẩn chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định, nên lúng túng trong công tác thẩm định, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và công tác chuẩn bị nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(2) Hiện nay, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Công chức, viên chức, Luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, quyền lợi BHXH có nhiều thay đổi, nhất là độ tuổi nghỉ hưu và thời gian tính BHXH khi nghỉ hưu, nhưng Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giữ nguyên về các quy định. Điều đó, dẫn đến

tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, sỹ quan, ảnh hưởng đến quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo đúng mục tiêu Nghị quyết.

2.3. Về chế độ chính sách

(1) Chế độ tiền lương chưa thực sự đáp ứng nhu cầu, nhất là đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố, dẫn đến một số cán bộ chưa yên tâm công tác, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

(2) Một số cơ chế, chính sách, giải pháp để thực hiện đề án đào tạo, nâng cao phát triển nguồn nhân lực chưa được các cấp, các ngành quan tâm, như: Chính sách thu hút các nhà khoa học, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin của tỉnh; chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác tại các xã vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số...

(3) Một số nhiệm vụ cụ thể theo kế hoạch phân công của UBND tỉnh chưa được thực hiện như: Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và cơ chế phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh, sinh viên để tạo nguồn cán bộ lâu dài; học song ngữ theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ khoa học và công nghệ có trình độ cao, tâm huyết; cơ chế, chính sách trọng dụng, ưu đãi, thu hút các nhà khoa học đóng góp cho sự phát triển của tỉnh.

2.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Một số huyện ủy, thành ủy chưa thật sự quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa giảng viên, báo cáo viên. Một bộ phận học viên khi tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng còn tình trạng đối phó, chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu.

3. Nguyên nhân khuyết điểm, hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan

(1) Một số cấp ủy đảng chưa nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp nên chậm thực hiện; việc ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng có lúc chưa kịp thời, chưa phù hợp với thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. Khả năng nhận thức, vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước một số cấp ủy còn hạn chế. Nhận thức một số cán bộ, đảng viên chưa sâu sắc, thiếu tính tự giác trong học tập, rèn luyện, thiếu tinh thần học hỏi, cầu tiến bộ, nâng cao năng lực và trình độ bản thân.

(2) Việc nắm tình hình, phát hiện xử lý các vướng mắc về công tác cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ có lúc chưa kịp thời. Tính chủ động trong nghiên cứu, đề xuất của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ có mặt còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân khách quan

(1) Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành còn có những nội dung chưa rõ, thiếu hoặc rất khó thực hiện trong thực tế, như mục tiêu chương trình đào tạo ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; việc hướng dẫn công tác quản lý cán bộ, công chức, còn có sự chòng chéo giữa cơ quan của Đảng và cơ quan hành chính nhà nước.

(2) Một số quy định trong công tác cán bộ chưa phù hợp với thực tế, nhất là quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ chưa thống nhất giữa khối Đảng, khối Nhà nước; giữa địa phương này với địa phương khác...

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần Kế hoạch số 63-KH/TU của Tỉnh ủy.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức, tinh thần trách nhiệm, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là đội ngũ cấp ủy viên, người đứng đầu; kiên quyết, kiên trì triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII; Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về nêu gương; thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản, đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; củng cố kiện toàn và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, tận tụy với nhiệm vụ được giao.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm điểm, nhận xét, đánh giá cán bộ gắn với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh; tiếp tục thí điểm mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã ở những nơi đủ điều kiện; thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị để rèn luyện qua thực tiễn ở các cấp, các lĩnh vực.

5. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nâng cao trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc quy trình, các khâu, các bước công tác cán bộ và tạo môi trường, điều kiện để phát triển, xây dựng, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng và có cơ cấu hợp lý. Triển khai thực hiện tốt việc cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, cho thôi giữ chức vụ và chế độ thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội; nắm chắc vấn đề chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

6. Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý để thống nhất tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất, theo chuyên đề đối với các tổ chức, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại, đồng thời kiên quyết, kịp thời xử lý nghiêm minh khi tổ chức, cá nhân có vi phạm. Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử; vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; mở rộng các hình thức lấy ý kiến phù hợp, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

7. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tiếp tục nêu cao trách nhiệm, thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố cơ quan, cán bộ làm tham mưu về công tác cán bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp; đặc biệt coi

trọng việc lựa chọn, bố trí người đứng đầu cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ; nâng cao nhận thức, chất lượng công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện Nghị quyết; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo 35, kịp thời đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; lợi dụng những khuyết điểm, hạn chế của cán bộ để phá hoại, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, cản trở việc thực hiện Nghị quyết. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan truyền thông, báo chí trong xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

9. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 143/2020/NĐ-CP, ngày 10/12/2020 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108-2014/NĐCP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Chú trọng sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; thực hiện tốt Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy *“Về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025”*.

10. Thực hiện đồng bộ công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý với quy hoạch cán bộ chuyên sâu ở từng lĩnh vực. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đảm bảo dân chủ, công khai, không khép kín; quan tâm quy hoạch cán bộ trẻ, nữ, đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng nhận xét, đánh giá dân chủ, công khai cán bộ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp; mạnh dạn đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn. Xác định quy hoạch cấp ủy là nội dung trọng yếu trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III - Ban Tổ chức Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn